

KẾ HOẠCH

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới, sáng tạo trong các doanh nghiệp, hợp tác xã tỉnh Hà Giang đến năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐH ngày 17/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 07/9/2018 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030;

Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ (KH&CN) và đổi mới, sáng tạo trong các doanh nghiệp/hợp tác xã (DN/HTX) tỉnh Hà Giang đến năm 2025, với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cạnh tranh cho DN/HTX của tỉnh thông qua hoạt động ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, từng bước chuyển đổi vị trí, vai trò của khoa học từ *gắn với phát triển KT-XH* năm 2019 sang *phục vụ phát triển KT – XH* từ năm 2020 và phấn đấu từ năm 2025 đạt vị trí *dẫn dắt phát triển KT-XH*.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức kinh tế, các cấp, các ngành về vị trí vai trò của KH&CN trong phát triển kinh tế, xã hội; Xác định đúng thực trạng các loại hình doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ nhằm đẩy mạnh phong trào nghiên cứu ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo trong các DN/HTX. Phấn đấu trung bình mỗi năm tăng 5% trên tổng số DN/HTX có hoạt động ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ KH&CN xây dựng các mô hình phát triển DN/HTX gắn với các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Giai đoạn 2021 - 2025 tập trung ưu tiên hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp KH&CN cho mỗi huyện/thành phố ít nhất 3 DN/HTX; hỗ trợ hình thành các DN/HTX về ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo; và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp/HTX vệ tinh/phụ trợ theo chuỗi giá trị gia tăng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Điều tra, đánh giá thực trạng DN/HTX trên địa bàn tỉnh Hà Giang

a) Nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá toàn bộ DN/HTX của tỉnh (theo một số tiêu chí trong bộ chỉ số GII “chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu”; và bộ tiêu chí đánh giá về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất theo Thông tư số 17/2019/TT-BKH&CN

ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất); phân loại và lập danh sách các DN/HTX có tiềm năng về hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo để tiếp cận hỗ trợ xây dựng phát triển doanh nghiệp đầu tàu về nghiên cứu khoa học và đổi mới, sáng tạo gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương.

b) Thời gian thực hiện: Từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2021.

Hàng năm nhóm thông tin chính sẽ được cập nhật lại đầy đủ trong hệ thống thông tin về DN/HTX.

c) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

d) Đơn vị Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Cục Thuế, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ, Liên minh Hợp tác xã, UBND các huyện/Thành phố;

đ) Sản phẩm: (1) Báo cáo thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của DN/HTX dựa trên ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo; (2) Báo cáo đánh giá trình độ công nghệ của các DN/HTX sản xuất trên địa bàn tỉnh; (3) danh sách các DN/HTX có tiềm năng về hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; (4) Lộ trình đổi mới công nghệ của các DN/HTX trên địa bàn tỉnh.

2. Rà soát chính sách về hỗ trợ cho phát triển DN/HTX, biên tập thành tài liệu cẩm nang cung cấp cho các doanh nghiệp/HTX

a) Nhiệm vụ: Rà soát toàn bộ cơ chế chính sách đã ban hành về KH&CN (Trung ương ương và địa phương), các chính sách hỗ trợ cho phát triển DN/HTX. Trên cơ sở đó, tổng hợp, biên tập các thông tin cần thiết theo hướng tập trung cho nhóm đối tượng “Doanh nghiệp và hợp tác xã” tạo điều kiện cho tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ.

b) Thời gian thực hiện: Tháng 1/2021 đến tháng 12/2021; Hàng năm có cập nhật thường xuyên sự thay đổi của các cơ chế, chính sách.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

d) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Sở Công Thương, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Liên minh hợp tác xã

đ) Sản phẩm: (1) Báo cáo chuyên đề: Thực trạng về cơ chế chính sách hỗ trợ DN/HTX ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo. (2) Phát hành Tài liệu (gồm dạng số hóa và dạng in) biên tập những chính sách KH&CN và các cơ chế, chính sách khác đang hiện hành hỗ trợ phát triển DN/HTX.

3. Hỗ trợ ứng dụng KH&CN và đổi mới, sáng tạo xây dựng các mô hình DN/HTX tỉnh Hà Giang

a) Nhiệm vụ: Trên cơ sở phân tích chỉ số đổi mới, sáng tạo, trình độ công nghệ của các DN/HTX, tiến hành lựa chọn, phân nhóm DN/HTX tham gia nhiệm vụ hỗ

trợ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tập trung vào 4 khâu (Sản phẩm; Quy trình; cách tiếp thị; cách tổ chức) góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của DN/HTX trên thị trường trong nước và quốc tế. Tiếp tục hỗ trợ các DN/HTX đi đầu trong ứng dụng tiến bộ KH&CN và đổi mới sáng tạo, đồng thời hỗ trợ phát triển các DN/HTX vệ tinh/phụ trợ theo chuỗi giá trị gia tăng để tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

b) Thời gian thực hiện: Từ tháng 1/2021 đến 31/12/2025

c) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện/thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Liên minh hợp tác xã

đ) Sản phẩm: (1) Chương trình hỗ trợ ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo; (2) Hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ kết quả nghiên cứu của đề tài/dự án khoa học; từ ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ mới trong và ngoài nước để mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cho ít nhất 55 DN/HTX của tỉnh (Trung bình mỗi năm 11 DN/HTX) và hình thành 20 DN/HTX khởi nghiệp của tỉnh có gắn với hoạt động ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo, theo phương thức: 50% từ các nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ; 50% từ nguồn vốn đối ứng của DN/HTX; (3) Hỗ trợ hoàn thiện quy trình sản xuất theo chuỗi giá trị (sản xuất giống, trồng chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm) và gắn tem truy xuất nguồn gốc điện tử cho ít nhất 10 DN/HTX có tiềm lực về KH&CN và đổi mới sáng tạo xếp theo thứ tự ưu tiên các doanh nghiệp/HTX có hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh; (4) Tổ chức 12 khóa đào tạo chuyên sâu về quản lý DN/HTX, marketing, thị trường tiêu thụ theo nhóm ngành nghề kinh doanh cho các DN/HTX của địa phương.

4. Kết nối và tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ các DN/HTX, nâng cao nhận thức trong xã hội về ứng dụng tiến bộ KH&CN và đổi mới sáng tạo

a) Nhiệm vụ: Kết nối các nguồn lực, hỗ trợ các DN/HTX tham gia theo các chương trình, nội dung cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về hỗ trợ các DN/HTX ứng dụng tiến bộ KH&CN và đổi mới sáng tạo. Sở KH&CN chủ trì hướng dẫn, tuyên truyền rộng khắp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh xác định đối tượng được hỗ trợ theo chính sách, tinh giảm các thủ tục hành chính, công khai minh bạch đảm bảo thực hiện thông suốt trên hệ thống dịch vụ công một cửa. Tổ chức các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm từ các mô hình ứng dụng KH&CN và ĐMST thành công ở các tỉnh bạn cho DN, HTX.

b) Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2021 đến 31/12/2025

c) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện/thành phố, các tổ chức kinh tế.

đ) Sản phẩm: (1) Các DN/HTX được hỗ trợ theo nội dung các chương trình, kế hoạch, dự án hàng năm (2) Tổ chức 10 lớp tập huấn về hoạt động ứng dụng khoa

học và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, HTX và nhân dân trên địa bàn 11 huyện, TP của tỉnh. (3) Tổ chức 04 đợt đi tham quan học tập các mô hình ứng dụng KH&CN và ĐMST ở các tỉnh bạn cho các DN/HTX, thanh niên KN trong tỉnh. (4) Nâng cao nhận thức của toàn dân, các ngành, các cấp trong lĩnh vực hoạt động KH&CN, thông tin, tuyên truyền chính sách mới: Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang trên truyền hình, báo, đài phát thanh, website, truyền thông qua hoạt động của các hội, đoàn thể...

5. Hình thành và phát triển các tổ chức trung gian hỗ trợ cho chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Nhiệm vụ: Hỗ trợ, bổ sung nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp KH&CN, tổ chức hoạt động KH&CN; phát triển đội ngũ tư vấn chuyển giao công nghệ;

b) Thời gian thực hiện: Từ tháng 1/2021 đến 31/12/2025

c) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện/thành phố

đ) Sản phẩm: (1) Năm 2021 thành lập sàn giao dịch công nghệ của tỉnh, là nơi tư vấn, kết nối thị trường cung cầu công nghệ tiên bộ trong nước và quốc tế cho các DN/HTX; (2) Hỗ trợ các tổ chức KH&CN: Phát triển cơ sở vật chất; đào tạo đội ngũ tư vấn chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo...

6. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Nhiệm vụ: Nâng cao nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho thanh niên, DN/HTX; Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến 31/12/2025

c) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện/thành phố, Tổ chức hỗ trợ ở Trung ương

đ) Sản phẩm: (1) Hỗ trợ cho tham gia khóa đào tạo, huấn luyện, cung cấp tài liệu cho cán bộ hỗ trợ tư vấn khởi nghiệp ĐMST, dự kiến 11 người/11 huyện, TP; (2) Hỗ trợ vật chất, kỹ thuật phối hợp với Vườn ươm doanh nghiệp khởi nghiệp hình thành văn phòng hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho thanh niên (3) Tổ chức 15 lớp về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho thanh niên các huyện, TP; (4) Kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia trong việc ươm tạo các doanh nghiệp ĐMST, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ hỗ trợ tư vấn khởi nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trên các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh được tham gia các chương trình KH&CN...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để đảm bảo cho triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch được bố trí từ các nguồn chủ yếu như sau:

- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm;
- Nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, kế hoạch của Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh;
- Nguồn đối ứng từ các doanh nghiệp/HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh khi tham gia các nhiệm vụ theo nội dung kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tổ chức.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang có trách nhiệm tham mưu tuyển chọn nhiệm vụ hàng năm trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh. Tham mưu thành lập các Hội đồng chuyên đề trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện những bước quản lý đối với các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch; thành viên của các Hội đồng được lựa chọn từ các Sở, ngành, ủy ban nhân dân huyện, thành phố tùy theo nội dung của nhiệm vụ.

2. Giải pháp về nguồn lực, kinh phí và tiềm lực khoa học công nghệ

a) Về vốn: Huy động lồng ghép các nguồn vốn của nhà nước thông qua các Chương trình, Kế hoạch, đề án của TW và địa phương.... Kết hợp nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ cấp TW, cấp tỉnh, cấp huyện và nguồn vốn xã hội hóa của người dân, DN/HTX và các tổ chức.

b) Về nguồn nhân lực:

- Phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ KHKT ở các ngành, huyện, thành phố trong quá trình tham gia triển khai thực hiện và trong hoạt động thực tiễn sẽ giúp hỗ trợ đào tạo hoàn thiện đội ngũ KHKT ở các địa phương.

- Thực hiện cơ chế thuê chuyên gia tư vấn độc lập (trong và ngoài nước); Tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức về vị trí, vai trò của của khoa học và công nghệ, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu từ tỉnh đến cơ sở, từ công tác lãnh đạo đến chỉ đạo điều hành.

c) Về tiềm lực khoa học công nghệ: Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho các đơn vị sự nghiệp khoa học công lập của tỉnh. Đổi mới cơ chế hợp tác với các cơ quan nghiên cứu ở trung ương theo hướng hỗ trợ tư vấn chuyên gia công nghệ, chia sẻ thông tin công nghệ và tạo điều kiện cho Hà Giang được “sử dụng chung phòng thí nghiệm”

3. Giải pháp về cơ chế quản lý nhiệm vụ khoa học

a) Thực hiện cơ chế quản lý nhiệm vụ KH&CN gắn với cải cách thủ tục hành chính theo hướng khoán tới sản phẩm cuối cùng, mua kết quả nghiên cứu khoa học... tạo cơ chế thông thoáng khuyến khích DN/HTX tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

b) Đổi mới các hoạt động nghiên cứu, hỗ trợ, dự báo và cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách, xúc tiến thương mại, thông tin thị trường trong và ngoài nước cho các DN/HTX để thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu hàng hóa.

c) Nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù, khuyến khích, hỗ trợ DN, HTX nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KHKT, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ xây dựng, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, HACCP và các tiêu chuẩn khác.

4. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền

a) Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, các doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò của KH&CN đối với phát triển KTXH phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của tỉnh Hà Giang.

b) Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức phổ biến thông tin KH&CN đến các địa phương và mọi tầng lớp; coi thông tin KH&CN là một nguồn lực sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

Là cơ quan thường trực, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch:

- Phối hợp chặt chẽ và hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc xây dựng và triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi kế hoạch.

- Căn cứ vào nội dung kế hoạch này, Sở KH&CN phối hợp với các sở, UBND các huyện, thành phố đề xuất danh mục nhiệm vụ cụ thể hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt trước 15 tháng 12 để tổ chức thực hiện.

- Tham mưu thành lập các Hội đồng chuyên đề để thực hiện các bước quản lý triển khai kế hoạch đảm bảo có hiệu quả cao.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp trong việc triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch:

- Cử cán bộ tham gia các Hội đồng KH&CN chuyên đề;

- Tham mưu lập danh sách các dự án đầu tư tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ cho các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;

- Phối hợp với sở KH&CN điều tra, đánh giá thực trạng DN/HTX; rà soát các chính sách hỗ trợ cho phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, biên tập tài liệu cẩm nang cung cấp cho DN/HTX trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí các nguồn lực để triển khai các nội dung Kế hoạch.

3. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở danh mục nhiệm vụ đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức thẩm định, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện kế hoạch.

- Cử cán bộ tham gia các Hội đồng KH&CN chuyên đề;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các DN/HTX và các tổ chức, cá nhân trong tỉnh tích cực tham gia hoạt động KH&CN.

4. Sở Công Thương:

- Cử cán bộ tham gia các Hội đồng KH&CN chuyên đề;

- Phối hợp với Sở KH&CN lồng ghép các chương trình triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, theo dõi diễn biến thị trường nhằm định hướng phát triển thị trường các sản phẩm nông sản chủ lực, phù hợp với các quy định chung. Xây dựng mạng lưới tiêu thụ nông sản phẩm. Nâng cao vai trò của hệ thống thương mại dịch vụ.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

- Cử cán bộ tham gia các Hội đồng khoa học công nghệ chuyên đề;

- Phối hợp với Sở KH&CN lồng ghép những chương trình triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN và đổi mới sáng tạo trong nông thôn, phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Giang, các cơ quan truyền thông của tỉnh, ngành, huyện, thành phố phối hợp với Sở KH&CN xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền hàng năm về hoạt động KH&CN trong các DN, HTX, thường xuyên thông tin, tuyên truyền về ứng dụng và kết quả ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất của tỉnh.

7. Các Sở, ban ngành khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện, quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo đạt được mục tiêu của kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổ chức lựa chọn các nhiệm vụ hàng năm gắn với các nhiệm vụ phát triển KT - XH của địa phương. Các nhiệm vụ đề xuất gửi về sở KH&CN trước ngày 5 tháng 11 để tổng hợp, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Cử cán bộ phối hợp khảo sát, đánh giá và lựa chọn DN/HTX để hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới sáng tạo;

- Cử cán bộ tham gia các Hội đồng khoa học công nghệ chuyên đề;

- Chỉ đạo ưu tiên bố trí nguồn kinh phí hàng năm đối ứng cho việc triển khai thực hiện các dự án mở rộng trên địa bàn huyện, thành phố.

9. Tỉnh Đoàn thanh niên:

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở KH&CN, các Sở, ngành có liên quan đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp trong thanh niên;

- Hàng năm tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thanh niên, nhằm lựa chọn, kết nối ươm tạo hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh;

10. Hiệp hội doanh nghiệp và Liên minh Hợp tác xã phối hợp cung cấp thông tin của các doanh nghiệp/HTX, tham gia tổ chức các Hội nghị, hội thảo, diễn đàn khoa học, đóng góp ý kiến vào cơ chế chính sách về khoa học và công nghệ, tham gia thẩm định, nghiệm thu đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ hỗ trợ cho các DN/HTX.

11. DN/HTX được hỗ trợ, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vốn đối ứng của doanh nghiệp/hợp tác xã để thực hiện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, cung cấp đúng, đủ thông tin khi có yêu cầu của cơ quan quản lý và thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ; Khuyến khích các DN/HTX hình thành và phát triển quỹ khoa học công nghệ; tích cực tham gia vào các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trọng tâm của tỉnh, chủ động xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường sau hỗ trợ.

Căn cứ nội dung kế hoạch, các đơn vị, địa phương phối hợp tổ chức thực hiện đạt kết quả cao. Trong quá trình triển khai nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP theo dõi khối;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

Biểu 1

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**Đẩy mạnh ứng dụng KHCN và ĐMST trong các DN, HTX tỉnh Hà giang đến 2025***(Kèm theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Giang)*

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.	Điều tra đánh giá thực trạng DN/HTX	1/2021 – 12/2021	Sở KHCN	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Cục Thuế, Tỉnh đoàn thanh niên, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, Liên minh Hợp tác xã, UBND các huyện/Thành phố;
2.	Rà soát chính sách về hỗ trợ cho phát triển doanh nghiệp, HTX; biên tập tài liệu cẩm nang cung cấp cho DN/HTX.	1/2021 – 12/2021	Sở KHCN	Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Sở Công Thương, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Liên minh hợp tác xã
3.	XD mô hình DN/HTX ứng dụng KHCN và ĐMST: - 40 DN/HTX ứng dụng KHCN - 20 DN/HTX khởi nghiệp trên nền tảng KHCN - 10 DN/HTX hoàn thiện MH sản xuất theo chuỗi giá trị - 12 khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý DN/HTX	2021 - 2025	Sở KHCN	Các sở, ngành, UBND các huyện/thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã.
4.	Kết nối và tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ các DN/HTX; nâng cao nhận thức trong xã hội về ứng dụng tiến bộ KHCN và ĐMST - Hỗ trợ DN/HTX theo nội dung các chương trình, kế hoạch, dự án hàng năm; - Tập huấn 10 lớp về hoạt động ứng dụng KHCN trong sản xuất kinh doanh cho DN/HTX; Tổ chức 04 đợt đi tham quan học tập các mô	2021 - 2025	Sở KHCN	Sở KH-ĐT, Sở Tài chính, các sở, ngành, UBND các huyện/thành phố



	hình ứng dụng KHCN và ĐMST ở các tỉnh bạn cho các DN/HTX, thanh niên KN trong tỉnh			
5.	Hỗ trợ các tổ chức KHCN trung gian thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ: - Xây dựng và quản lý sàn giao dịch công nghệ; - Phát triển cơ sở vật chất cho các tổ chức KHCN; - Đào tạo đội ngũ tư vấn, chuyển giao công nghệ	2021 - 2025	Sở KHCN	Các đơn vị, tổ chức trung gian KHCN
6.	Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo: - Đào tạo, huấn luyện cán bộ hỗ trợ tư vấn khởi nghiệp ĐMST; - Hỗ trợ vật chất, kỹ thuật phối hợp với Vườn ươm DN khởi nghiệp của tỉnh hình thành văn phòng hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST cho thanh niên; - Tổ chức 15 lớp về khởi nghiệp ĐMST cho thanh niên; - Kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia ươm tạo DN đổi mới sáng tạo, đào tạo cán bộ tư vấn...	2021 – 2025	Sở KHCN	Sở KH&ĐT, tỉnh Đoàn thanh niên, các sở, ngành, UBND các huyện/thành phố
7.	Thông tin, tuyên truyền: - Các chương trình KH&CN hỗ trợ DN, HTX; - Ứng dụng và đổi mới công nghệ kỹ thuật; - Khởi nghiệp ĐMST	2021 - 2025	Sở Thông tin – Truyền thông; Đài phát thanh, truyền hình; Báo	Sở KH&CN; các ngành, UBND huyện, thành phố liên quan.